TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2021/HS-ST.
Ngày 17/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hòa;

Bà Lê Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Danh Đời - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Út. - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự thụ lý số 685/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9620/2021/QĐXXST-HS ngày 29/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Tấn T** (tên gọi khác: Hoàng A), sinh năm 1964 tại tỉnh Bình Phước; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Hộ khẩu thường trú: 393/24 đường N, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Nội trợ, hát đám ma. Cha tên Huỳnh Văn H (chết); Mẹ tên Nguyễn Ngọc X (chết); vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sống cùng gia đình và đi học đến lớp 3 nghỉ học. Năm 1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", thi hành án tại trại giam T3, đã xóa án tích (theo Bản án số 393/HSST/1994 ngày 27/4/1994). Năm 1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về các tội "Cướp giật tài sản của công dân" và "Trộm cắp tài sản của công dân", thi hành án tại trại giam X1, đã xóa án tích (theo Bản án số 3338/HSST/1999 ngày 20/12/1999). Năm 2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", thi hành án tại trại giam P, đã

xóa án tích (theo Bản án số 12/HSST/2006 ngày 17/01/2006). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/01/2021 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H, (có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Ông Chiêm Anh H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: A Lô A, chung cư T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Ông Trần Đình D, sinh năm 1990. Địa chỉ: C đường L, Phường A, quận T, TP ., (vắng mặt).

+ Ông Lee Jong K (quốc tịch Hàn Quốc), (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn T và Lỗ Trần Huy H2 do cần tiền tiêu xài nên T và H2 đã bàn bạc, dùng thủ đoạn hóa trang thành những cô gái tiếp cận người bị hại, mời gọi đi massage rồi lợi dụng sơ hở của người bị hại lấy trộm tài sản để chia nhau tiêu xài. T và H2 đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận P và Quận G, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 21/7/2017, Lỗ Trần Huy H2 điều khiển xe gắn máy hiệu Attila, biển số 59K1-106.40, chở Huỳnh Tấn T lưu thông trên đường H, quận P thì thấy anh Trần Đình D đang đậu xe máy bên lề đường, H2 rủ T trộm cắp điện thoại của D, T đồng ý. H2 liền dừng xe để T đi bộ đến tiếp cận sờ soạng rồi dùng tay thò vào túi quần của anh D lấy một chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A7 màu đen, đồng thời rút chìa khóa xe máy của anh D ném xuống đất rồi leo lên xe cùng H2 tẩu thoát. Sau khi lấy được điện thoại, T đưa cho H2 đến bán cho anh Phạm Văn B được 3.700.000 đồng và chia cho T 1.850.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P đã thu hồi chiếc điện thoại di động trên và trả cho anh D.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 08/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P, kết luận: 01 chiếc điện thoại hiệu S Galaxy A7 màu đen có giá trị 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 27/7/2017, Lỗ Trần Huy H2 sử dụng xe gắn máy hiệu Attila, biển số 59K1-106.40 chở Huỳnh Tấn T đang lưu thông trên đường N, Quận G. H2 thấy ông Lee Jong K say xỉn ngồi trong xe taxi đang dừng ở làn đường ô tô trước nhà số A N, khu phố D, phường T, Quận G. H2 rủ T trộm cắp tài sản của ông Lee Jong K, T đồng ý. H2 dừng xe bên này đường cho T xuống xe đi bộ tiến đến gần xe taxi, mở cửa sau của xe bước vào trong giả

vờ sờ soạng ông Lee Jong K đang say xỉn, rồi móc túi lấy trộm được một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6, màu vàng. Sau khi lấy được điện thoại, T liền quay ra xe kêu H2 bỏ chạy. Trên đường đi, T nói đã lấy được một điện thoại di động và đưa cho H2 đem bán lấy tiền chia nhau. Đến khoảng 09 giờ ngày 27/7/2017, H2 đem điện thoại trên đến bán cho cửa hàng điện thoại Bảo N do anh Phạm Văn B làm chủ được số tiền 2.100.000 đồng, H2 chia cho T 1.050.000 đồng. Chiếc điện thoại di động này không thu hồi được do anh Phạm Văn B đã bán cho người không rõ lai lịch.

Tại bản Kết luận định giá số 267/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận G kết luận: Giá trị chiếc điện thoại S S6 là 5.500.000 đồng.

Lỗ Trần Huy H2 sau đó bị bắt và đưa ra xét xử theo quy định. Còn Huỳnh Tấn T thì đã bỏ trốn và bị truy nã.

Đến khoảng 03 giờ ngày 01/01/2021, T điều khiển xe gắn máy biển số 54F1-9102 đi một mình từ hướng quận G về Quận D, khi đang chạy xe trên đường N thuộc Phường A, quận P thì T thấy anh Chiêm Ân H3 đang đi bộ trên vỉa hè đường N, T điều khiển xe chạy lên tiếp cận anh H3 và hỏi "đi không anh". Anh H3 không trả lời, bỏ đi đến trước nhà số A N thì T tiếp tục tiếp cận anh H3 và dùng tay trái sờ soạng còn tay phải luồn vào túi quần phía trước của anh H3 lấy điện thoại iPhone 6S Plus rồi tăng ga bỏ chạy. Anh H3 phát hiện bị mất điện thoại nên tri hồ và đuổi theo T. Lúc này anh Đặng Nguyễn Tuấn T1 và anh Lê M đang điều khiển xe gắn máy lưu thông gần đó nghe tiếng tri hô và nhìn thấy anh H3 đuổi theo T1 nên các anh Tuấn T1 và anh M dùng xe máy đuổi theo đến giao lộ đường H - T thì cùng với trinh sát hình sự Công an quận P bắt quả tang T1 cùng chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P đã thu hồi và trả lại chiếc điện thoại cho anh H3.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận P ngày 07/01/2021, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S Plus có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Tấn T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

+ Số tiền 9.000.000 đồng hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước Q;

+ 01 xe máy hiệu Attila màu đen, biển số 54F1-9102, qua xác minh do bà Huỳnh Thị Kim D1 (chị ruột của T) là chủ sở hữu. Bà D1 cho T mượn đi hát đám ma và không biết T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội;

+ 01 điện thoại di động hiệu Redme màu đen;

+ 01 nón bảo hiểm màu đen.

Về dân sự:

- Các anh Trần Đình D và Chiêm Ân H3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với chiếc điện thoại của ông Lee Jong K đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản cáo trạng số 372/CT-VKS-P2 ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo T phạm tội với tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam. Về các vật chứng thu giữ trong vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận bản luận tội đối với bị cáo là có cơ sở và mức hình phạt mà đại diện Viện

kiểm sát đề nghị là phù hợp. Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, áp dụng hình phạt với mức án khoan hồng, để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào kết quả xét hỏi, thẩm tra cho thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 21/7 đến ngày 27/7/2021, Huỳnh Tấn T cùng Lỗ Trần Huy H2 đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận G, quận P và ngày 01/01/2021 T thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại quận P thì bị bắt quả tang. Tổng tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là ba chiếc điện thoại di động các loại, có giá trị tổng cộng là 14.000.000 đồng. Như vậy, với mục đích và động cơ cá nhân muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản và tiêu thụ lấy tiền tiêu xài, hành vi phạm tội đã hoàn thành nên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần bị truy tố, xét xử về hành vi trộm cắp, cướp giật tài sản của người khác, nhiều lần phải chấp hành hình phạt tù giam nhưng bị cáo vẫn không thay đổi; bản thân bị cáo là một người lười lao động, lấy việc trộm cắp tài sản của người khác như là công cụ để mưu sinh. Do đó, Hội

đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Trong một khoản thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản mà giá trị tài sản chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên" - là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cùng với nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các anh Trần Đình D và Chiêm Ân H3, quá trình điều tra đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối ông Lee Jong K, hiện nay ông đã về nước, vắng mặt tại phiên tòa nên chưa làm rõ được vấn đề dân sự. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật, phần dân sự của vụ án đối với ông Lee Jong K sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đủ căn cứ và yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy, trong hai vụ trộm cắp đã thực hiện, bị cáo T được chia số tiền tổng cộng là 2.900.000 đồng - đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo T nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T (hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước Q), đây là tiền của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redme màu đen thu giữ của T, xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo nên cần trao trả lại.

Đối với 01 xe máy hiệu Attila màu đen, biển số 54F1-9102, đây tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Kim D1, bà D1 cho T mượn hoàn toàn không biết T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trao trả lại chiếc xe máy trên cho bà D1.

Đối với 01 nón bảo hiểm màu đen, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6] Về án phí phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Quyết định tạm giam bị cáo Huỳnh Tấn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, phần yêu cầu bồi thường của ông Lee Jong K sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tuyên buộc bị cáo Huỳnh Tấn T nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.900.000 đồng.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn T số tiền 9.000.000 (chín triệu) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để thi hành án. Sau khi thi hành án, số tiền còn lại Cơ quan thi hành án giao trả cho bị cáo T theo quy định.

+ Giao trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu Redme màu đen.

+ Giao trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim D1 (sinh năm 1958; địa chỉ: C đường N, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) 01 xe máy hiệu Attila Eliza

màu đen, biển số 54F1-9102; số khung RLGKA12ED-BD029895; số máy VMVT5A-D029895.

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu đen.

Theo Biên bản giao tang tài vật số NK2022/054 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo Huỳnh Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Thi hành án hình sự TAND TP.HCM;
- Trại giam; Bị cáo; Người bị hại;
- Phòng PC53 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. C, TP.T, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Trâm